

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2024
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Bình,
- Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn X2, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị K trình bày:

Chị Phạm Thị K và anh Phạm Văn V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 164/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng. Theo Quyết định trên, anh

V trực tiếp nuôi con Phạm Văn H, sinh ngày 08/02/2015 kể từ ngày 26/10/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, kể từ ngày 26/01/2021 đến nay, cháu H sinh sống với chị K, do chị K chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, anh V không trực tiếp nuôi con, cũng không quan tâm, chăm sóc, cấp dưỡng cho con. Bản thân chị K hiện làm công nhân khu công nghiệp, K nhập trung bình khoảng 10 đến 15 triệu đồng/tháng, ổn định. Ngoài việc trực tiếp nuôi con, chị K còn được mẹ đẻ và gia đình của chị hỗ trợ rất nhiều trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Bản thân cháu H có nguyện vọng được ở với chị K. Vì vậy, chị K yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đề nghị Toà án giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Văn H, sinh ngày 08/02/2015. Việc cấp dưỡng cho con, chị K xin tự thỏa thuận với anh V, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, yêu cầu anh V giao nộp bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án và triệu tập anh V đến làm việc nh anh V không thực hiện.

Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện: Anh V và chị K đã ly hôn theo Quyết định của Tòa án. Khoảng hơn 01 năm đầu sau khi ly hôn, cháu H do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Sau đó anh V có đón cháu H về trực tiếp nuôi dưỡng đến tháng 8 năm 2023 thì anh V đi làm ăn xa, vì vậy chị K lại đón cháu H về nuôi dưỡng, chăm sóc việc ăn ở, sinh hoạt và việc học hành của cháu. Kể từ đó đến nay, cháu H do chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo; anh V đi làm ăn xa, không thường xuyên ở nhà, không trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nh vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự không ai có văn bản thể hiện việc thay đổi ý kiến của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không giao nộp bản tự khai, vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử giao

con Phạm Văn H, sinh ngày 08/02/2015 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con chị K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn); bị đơn là anh Phạm Văn V hiện đang cư trú tại: Thôn L, xã Nam H, huyện T, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (anh V) đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nh không chấp hành triệu tập của Tòa án. Tòa án đã thực hiện cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ văn bản tố tụng cho anh V; tạo điều kiện cho anh V thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Việc anh V không có mặt theo giấy triệu tập, không giao nộp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án là tự mình từ bỏ các quyền và không chấp hành các nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Nguyên đơn (chị K) vắng mặt tại phiên tòa nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn (anh V) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nh vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị K, anh V.

- Về nội dung:

[4] Chị Phạm Thị K và anh Phạm Văn V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 164/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng. Theo Quyết định trên, anh V trực tiếp nuôi con Phạm Văn H, sinh ngày 08/02/2015 từ ngày 26/10/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, 01 năm đầu anh V không trực tiếp nuôi cháu H mà do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù sau đó anh V có đón cháu H về trực tiếp nuôi dưỡng nh đến tháng 8 năm 2023, anh V đi làm ăn xa, chị K lại đón cháu H về trực tiếp nuôi dưỡng. Kể từ đó đến nay, cháu H do chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, ổn định về tâm lý, sinh hoạt. Mặt khác, cháu H đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị K, hiện cháu đang ở cùng chị K. Bản thân chị K làm công nhân, có thu nhập ổn định với mức thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; chị K ở

với mẹ đẻ nên có nơi ở ổn định và được sự hỗ trợ của mẹ đẻ và gia đình chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Anh V hiện không trực tiếp nuôi cháu H; hơn nữa lại đi làm ăn xa, không thường xuyên ở nhà; anh làm nghề lao động tự do, không xác định được mức thu nhập hàng tháng. Từ những phân tích trên có đủ căn cứ khẳng định hiện tại chị K đủ điều kiện và điều kiện trực tiếp nuôi con của chị K hơn anh V. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị K về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là có căn cứ, đúng thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu H nên cần được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị K, xử giao con Phạm Văn H, 08/02/2015 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng cho con: Chị K xin tự thỏa thuận với anh V về việc cấp dưỡng cho. Xét thấy, việc chị K xin tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng cho con là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, quyền lợi của con vẫn được đảm bảo, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị K được chấp nhận nên anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị K về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Giao con Phạm Văn H, sinh ngày 08/02/2015 cho chị Phạm Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn nuôi con tính từ Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng cho con do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị K đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai K số 0008959 ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (đề thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang